TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Chiến

Ông Lê Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ 21, ấp Thanh Ph, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Huỳnh Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 21, ấp Thanh Ph, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

Chị V, anh Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Huỳnh Ph chung sống từ năm 2012, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh Ph nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do anh Ph đi làm nhưng không hỗ trợ kinh tế cho chị nuôi con. Một mình chị phải tự lo cho gia đình, vợ chồng còn mâu thuẫn quan điểm sống trầm trọng dẫn đến ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, chị đưa 02 con về bên ngoại ở Hòa Thành sinh sống. Từ khi ly thân đến nay anh Ph cũng không có ý định hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Về con chung: có 02 con chung: Trần Nguyễn Như Ý, sinh ngày 11/01/2014 và Trần Nguyễn Thiên Phú, sinh ngày 24/11/2015. Các con đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên chị yêu cầu được nuôi con. Trước đây chị có yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Huỳnh Ph trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất thời gian kết hôn như chị V trình bày, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn năm 2013. Vợ chồng chung sống mâu thuẫn về quan điểm, cách sống nên ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Trần Nguyễn Như A, sinh ngày 11/01/2014 và Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 24/11/2015. Anh đồng ý giao hai con cho chị V nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm

quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị V đối với anh Ph. Giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét. Chị V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu V vụ án có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị V, anh Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của chị V Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.] Về hôn nhân: anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013 nên căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa chị V và anh Ph là hợp pháp. Cả chị V và anh Ph đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn,

đã ly thân nhau, xác định vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

[4] Về con chung: các con chung có nguyện vọng sống với mẹ nên xét thấy cần giao con chung là Trần Nguyễn Như A, sinh ngày 11/01/2014 và Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 24/11/2015 cho chị V trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016917 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu V đối với anh Trần Huỳnh Ph.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu V và anh Trần Huỳnh Ph.

Về nuôi con chung: giao con chung Trần Nguyễn Như A, sinh ngày 11/01/2014 và Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 24/11/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016917 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lâm Thúy Liễu